TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2018/QĐ-PT	*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Giao.
- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Phước Hội.

  Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Bà Phạm Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2017/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng tháp bị kháng cáo như sau:

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 nguyên đơn Phan Thị Ngọc T kháng cáo tòa bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu bà Phan Thị Đ trả lại cho bà số tiền mà bà đã trả Ngân hàng, chuộc lại đất là 97.663.000 đồng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Phan Thị Ngọc T có đơn xin rút toàn bộ đơn khởi kiện và rút toàn bộ đơn kháng cáo (đơn cùng đề ngày 06/02/2018). Việc rút đơn khởi kiện và rút đơn kháng cáo của bà Phan Thị Ngọc T là hoàn toàn tự nguyện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên có ý kiến: Xét thấy việc rút đơn khởi kiện và việc rút đơn kháng cáo của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Phan Thị Đ là ông Phạm Hoàng C đồng ý việc nguyên đơn Phan Thị Ngọc T rút đơn khởi kiện và không có ý kiến gì.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2017/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng tháp và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 149/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc "Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: 334B, Trần Văn V, khóm 3, phường 5, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Đ, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: 146, Trần Văn V, khóm 2, phường 5, thành phố S, tỉnh ĐồngTháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị Đ là ông Phạm Hoàng C, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 133/16, đường Võ Trường A, phường 1, thành phố Cao L, Đồng Tháp (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Trúc N, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: 334B, Trần Văn V, khóm 3, phường 5, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Phan Tiến D, sinh năm: 1964;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Tiến D là bà Ngô Thị P, sinh năm: 1965 (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2017);

Cùng địa chỉ: 12/31, Trần Văn V, khóm 3, phường 5, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Trần Ngọc I, sinh năm 1951;

Địa chỉ: 146, Trần Văn V, khóm 2, phường 5, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị Ngọc T phải nộp 4.883.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 3.188.500 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 036472 ngày 04/01/2016 (đã khấu trừ 412.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà T phải chịu theo bản án số: 236/2016/DS-PT ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp) và khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 13906

ngày 29/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố S. Bà Phan Thị Ngọc T còn phải nộp 1.544.650 đồng tiền án phí.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố S;
- CCTHADS thành phố S;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Giao